

Số: **33** /2017/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **18** tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số:..... 335
VĂN	Ngày:..... 24/8/17
ĐẾN	Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu.

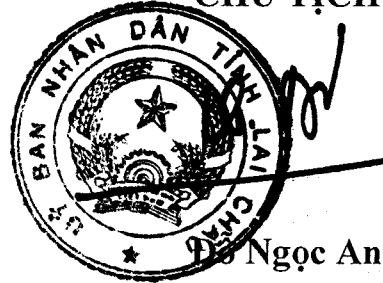
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm tin học và Công báo tỉnh,
- Công thông tin điện tử tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức,
đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33 /2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với cấp Trưởng, cấp Phó các phòng chuyên môn, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc Sở); cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức chuyên môn trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc đơn vị); cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc các Phòng thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc Phòng). Cụ thể như sau:

a) Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Sở gồm: Chánh Văn phòng Sở; Chánh Thanh tra Sở; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở; Chi cục trưởng, Giám đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Sở gồm: Phó Chánh Văn phòng Sở; Phó Chánh Thanh tra Sở; Phó Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở; Phó Chi cục trưởng, Phó Giám đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Trưởng phòng và tương đương trực thuộc đơn vị gồm: Các Trưởng phòng, Hạt trưởng, Đội trưởng, Trưởng Trại, Trưởng Trạm thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc đơn vị gồm: Các Phó Trưởng phòng, Phó Hạt trưởng, Phó Đội trưởng, Phó Trưởng Trại, Phó

Trưởng Trạm thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Phòng gồm: Các Trưởng Trạm Kiểm lâm các xã thuộc Hạt Kiểm lâm các huyện trực thuộc Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

e) Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Phòng gồm: Các Phó Trưởng Trạm Kiểm lâm các xã thuộc Hạt Kiểm lâm các huyện trực thuộc Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc đơn vị; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc Phòng quy định tại Khoản 1 Điều này để làm cơ sở thực hiện công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Sở là công chức lãnh đạo, quản lý thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Sở là lãnh đạo, quản lý thuộc các phòng chuyên môn, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng thuộc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Trưởng phòng và tương đương trực thuộc đơn vị là lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng trực thuộc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc đơn vị là lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng trực thuộc đơn vị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Trưởng phòng và tương đương trực thuộc phòng là lãnh đạo, quản lý thuộc các tổ chức chuyên môn trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng trực thuộc đơn vị và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc phòng là lãnh đạo, quản lý thuộc các tổ chức chuyên môn trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng trực thuộc phòng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

b) Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cao, năng động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Trung thực, không cơ hội, được công chức, viên chức cơ quan và Nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

2. Về năng lực công tác

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương, đất nước;

b) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác;

c) Có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành; có khả năng quy tụ, đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

d) Am hiểu và có các kỹ năng cần thiết trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành.

3. Về trình độ

a) Trình độ, chuyên môn, tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực được giao phụ trách;

b) Trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc

dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Các điều kiện, tiêu chuẩn khác

a) Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;

b) Có hồ sơ, lý lịch cá nhân rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

c) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên;

d) Không trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích;

đ) Đối với các chức danh mà theo quy định của pháp luật chuyên ngành phải có thêm các điều kiện, tiêu chuẩn khác thì ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 này còn phải tuân thủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CÁC CHỨC DANH CỤ THỂ

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng trực thuộc Sở

1. Có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Quy định này.

2. Có thời gian công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm (trong đó có 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên.

3. Đối với trường hợp điều động, bổ nhiệm từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải là người đang giữ chức vụ tương đương Phó Trưởng phòng thuộc cấp Sở trở lên, có trình độ, chuyên môn phù hợp với chức vụ đảm nhận được, cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động theo quy định của pháp luật.

4. Có năng lực tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định, xây dựng các chương trình, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch và đề xuất các giải pháp về lĩnh vực được giao phụ trách.

5. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng trực thuộc Sở

1. Có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Quy định này.

2. Có thời gian công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm, được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên.

3. Đối với trường hợp điều động, bổ nhiệm từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải là người đang giữ chức vụ tương đương Trưởng phòng trực thuộc đơn vị trở lên, có trình độ, chuyên môn phù hợp với chức vụ đảm nhận, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động theo quy định của pháp luật.

4. Có năng lực tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định, xây dựng các chương trình, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch và đề xuất các giải pháp về lĩnh vực được giao phụ trách.

5. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng trực thuộc đơn vị

1. Có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Quy định này.

2. Có thời gian công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm, được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên.

3. Đối với trường hợp điều động, bổ nhiệm từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải là người đang giữ chức vụ tương đương Phó Trưởng phòng trực thuộc đơn vị trở lên, có trình độ, chuyên môn phù hợp với chức vụ đảm nhận, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động theo quy định của pháp luật.

4. Có năng lực tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định, xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch và đề xuất các giải pháp về lĩnh vực được giao phụ trách.

5. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi đối với cả nam và nữ.

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng trực thuộc đơn vị

1. Có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Quy định này.

2. Có thời gian công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm, được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên.

3. Có năng lực tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định, xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch và đề xuất các giải pháp về lĩnh vực được giao phụ trách.

4. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi đối với cả nam và nữ.

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng trực thuộc Phòng

1. Có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Quy định này.

2. Có thời gian công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm, được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên.

3. Có năng lực tham mưu xây dựng các văn bản, đề xuất các biện pháp, giải pháp về lĩnh vực được giao phụ trách.

4. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi đối với cả nam và nữ.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng trực thuộc Phòng

1. Có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Quy định này.

2. Có thời gian công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm, được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên.

3. Có năng lực tham mưu xây dựng các văn bản, đề xuất các biện pháp, giải pháp về lĩnh vực được giao phụ trách.

4. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi đối với cả nam và nữ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Những trường hợp đã bổ nhiệm trước khi văn bản này có hiệu lực nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ thì cơ quan và cá nhân phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đạt tiêu chuẩn theo quy định.

2. Quy định này không áp dụng với các trường hợp được bổ nhiệm thông qua thi tuyển các chức danh lãnh đạo cấp phòng (nếu có).

3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân gửi văn bản phản ánh, kiến nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc An

Date	Particulars	Debit	Credit
	To Balance b/d		1000
	By Cash	500	
	By Bank	500	
	Total	1000	1000
